

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO KHẢ NĂNG VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ
NGHIỆM HIỆN TRƯỞNG CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG LAS-XD1191**
**“Báo cáo Sở Xây Dựng về việc thực hiện Dự án: Khu đô thị tại khu 10B, phường
Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh”**

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Công ty cổ phần xây dựng và kiểm định Quảng Ninh

Địa chỉ: Số nhà 388 đường Lê Thanh Nghị, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0833311191

Email : Tnvlxdep@gmail.com

2. Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng

Địa chỉ: Số nhà 388 đường Lê Thanh Nghị, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0833311191

Email : Tnvlxdep@gmail.com

3. Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định hiện trường

Địa chỉ: Khu đô thị tại khu 10B, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0833311191

Email : Tnvlxdep@gmail.com

Họ tên, chức danh người phụ trách phòng thí nghiệm thực hiện dự án:

Ông: Nguyễn Hữu Thủy

Chức danh: Trưởng phòng thí nghiệm

Chứng chỉ xác định số: 10659/2013/VKH-TNXD quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng do Viện khoa học công nghệ bộ xây dựng cấp ngày 08/05/2013.

Quyết định bổ nhiệm số: 1.10.10.21/QĐ - GD, ngày 10 tháng 10 năm 2021

4. Danh sách nhân viên thí nghiệm.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Công việc được giao hiện nay	Thâm niên trong lĩnh vực thử nghiệm	Ghi chú
1	Bùi Sỹ Thắng	1981	Kỹ sư xây dựng	Giám đốc	15 năm	
2	Nguyễn Hữu Thủy	1988	Kỹ sư xây dựng	Trưởng phòng TN	12 năm	
3	Nguyễn Thị Trang	1984	Thí nghiệm viên	Cán bộ thí nghiệm	12 năm	
4	Bùi Văn Tâm	1991	Thí nghiệm viên	Cán bộ thí nghiệm	5 năm	
5	Trần Văn Đức Tâm	2000	Thí nghiệm viên	Cán bộ thí nghiệm	02 năm	

5. Trang thiết bị:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
I	Thiết bị dùng chung			
1	Cân kỹ thuật loại điện tử khả năng cân 500 g, d=0.01g	01	Chiếc	
2	Cân kỹ thuật loại điện tử khả năng cân 6000 g, d=0.1g	01	Chiếc	
3	Cân kỹ thuật loại điện tử khả năng cân 30000 g, d=1g	01	Chiếc	
4	Đồng hồ so, dải 10 x 0.01 mm	10	Chiếc	
5	Tâm kính kỹ thuật	10	Chiếc	
6	Bộ cối chày bằng sứ	01	Bộ	
7	Bộ cối chày bằng đồng	01	Bộ	
8	Nhiệt kế thủy tinh 100 ⁰ C	01	Chiếc	
9	Nhiệt kế điện tử 300 ⁰ C	01	Chiếc	
10	Bình thủy tinh 1000 ml	02	Chiếc	
11	Bình thủy tinh 500 ml	04	Chiếc	
12	Bình thủy tinh 250 ml	04	Chiếc	
13	Ống đong thủy tinh 250 ml	02	Chiếc	
14	Ống đong thủy tinh 500 ml	04	Chiếc	
15	Ống đong thủy tinh 1000 ml	03	Chiếc	
16	Phễu thủy tinh D50	01	Chiếc	
17	Phễu thủy tinh D100	01	Chiếc	
18	Bộ phễu thí nghiệm xác định độ sệt (độ chảy của vữa)	01	Chiếc	
19	Tỷ trọng kế loại A	01	Chiếc	
20	Tỷ trọng kế loại B	01	Chiếc	
21	Bình hút âm	01	Chiếc	
22	Khay tôn 50 x 50 Cm	01	Chiếc	
23	Khay nhôm 10 x 20 Cm	01	Chiếc	
24	Khay nhôm 30 x 50 Cm	01	Chiếc	
25	Bếp ga mini	01	Chiếc	

IV	Thiết bị thử xi măng			
45	Dụng cụ VICA Bao gồm: Thân chính gắn thước. thanh dẫn chuẩn. 3 kim chuẩn. khâu chuẩn. tấm kính	01	Chiếc	
46	Thùng hấp mẫu xi măng: Dung tích: 250 lít	01	Chiếc	
47	Khuôn uốn xi măng 40x40x160 kép 3	03	Bộ	
48	Chảo trộn xi măng	01	Chiếc	
49	Bình tỷ trọng xi măng	01	Chiếc	
50	Cát tiêu chuẩn đúc mẫu kiểm tra cường độ xi măng	02	bao	
51	Sàng độ mịn xi măng 0.09mm D200	01	Chiếc	
52	Bộ gá uốn, nén mẫu xi măng 40x40x160	03	Bộ	
53	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn: Model: JI-5 Dung tích: 5 lít	01	Chiếc	
54	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn Model: ZS-15	01	Chiếc	
55	Bàn dẫn vữa xi măng, kèm theo khâu chuẩn và thước kẹp	01	Chiếc	
V	Thí nghiệm thép			
56	Máy thử độ bền kéo nén Model: WA- 1000 D: phạm vi đo: 0-1000 KN(ngàm kẹp thủy lực)	01	Chiếc	
57	Thước lá L= 200mm	01	Chiếc	
58	Thước kẹp 0-300mm	01	Chiếc	
VI	Bộ thí nghiệm bê tông nhựa			
59	Vòng đo cung lực máy Marshall	01	Chiếc	
60	Bê ôn nhiệt Marshall	01	Chiếc	
61	Thiết bị đo độ giãn dài nhựa đường	01	Chiếc	
62	Máy chiết nhựa ly tâm	01	Chiếc	
63	Lò nung	01	Chiếc	
64	Máy đầm Marshall tự động	01	Chiếc	
65	Giấy lọc ly tâm			
66	Bộ dụng cụ xác định khối lượng riêng	01	Bộ	

	của bê tông nhựa bao gồm: bơm hút chân không, các bình tam giác có vòi hút chân không 1000ml, van khóa, vòi hút chân không, nút cao su, đồng hồ đo áp suất chân không			
67	Bộ thí nghiệm bốc cháy nhựa đường	01	Bộ	
68	Bộ thí nghiệm xác định khối lượng riêng	01	Bộ	
VII	Thí nghiệm hiện trường			
69	Phiếu rót cát	02	Bộ	
70	Bộ dao dai đóng mẫu hiện trường	01	Bộ	
71	Máy khoan rút lõi lấy mẫu bê tông (bao gồm các đường kính: D100, D75, D50)	01	Bộ	
72	Bộ đo điện trở (thu lõi tiếp địa)	01	Bộ	

Ghi chú: Các thiết bị đều được đo lường, hiệu chuẩn, kiểm định định kỳ theo đúng quy định:

6. Diện tích và môi trường thử nghiệm.

6.1. Sơ đồ mặt bằng và diện tích:

Toàn bộ diện tích Phòng thí nghiệm hiện trường là 100 m²:

6.2. Môi trường các bộ phận thí nghiệm.

- Phòng thí nghiệm hiện trường có điều kiện thông thoáng tốt, khô ráo, cho phép thực hiện các phép thử ở nhiệt độ bình thường trong phòng từ : +5⁰C đến +40⁰C:
- Khả năng thoát nhiệt, thoát khí độc hại: phòng thí nghiệm hiện trường được trang bị các quạt thông gió để đảm bảo điều kiện thông thoáng khí phát sinh khi làm thí nghiệm. Hệ thống cửa ra vào chính có bề rộng lớn tạo điều kiện thông gió tự nhiên tốt cho môi trường bên trong:
- Phòng thí nghiệm hiện trường được bố trí đèn điện đầy đủ để đảm bảo điều kiện chiếu sáng nhân tạo, bên cạnh đó khuôn viên sân phía trước cũng tạo điều kiện chiếu sáng tự nhiên rất thuận lợi:
- Phòng thí nghiệm hiện trường có hệ thống cấp nước sạch từ mạng lưới chung của Thành phố đảm bảo phục vụ tốt cho các thử nghiệm:
- Nguồn điện cung cấp đảm bảo đồng bộ và an toàn cho hoạt động của các thiết bị văn phòng, các máy thí nghiệm vật liệu và thiết bị phụ trợ.

6.3. Điều kiện về bảo hộ và an toàn lao động cho cán bộ nhân viên

- Các cán bộ nhân viên thí nghiệm đều được trang bị bảo hộ đầy đủ và đảm bảo điều kiện an toàn lao động đối với cả các thí nghiệm trong phòng và công tác kiểm tra chất lượng tại công trình (quần áo, giày, mũ, găng tay bảo hộ, kính an toàn, dây đeo an toàn...):
- Tất cả các cán bộ kỹ thuật và nhân viên thí nghiệm đều được phổ biến về các quy định an toàn cháy nổ và an toàn lao động trong quá trình thí nghiệm.

7. Cơ sở cam kết:

- Thực hiện các phép thử của Dự án: Khu đô thị tại khu 10B, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh theo đúng quy định được công nhận của phòng thí nghiệm;
- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan đánh giá khi tiến hành thực hiện thí nghiệm cho dự án;

PHÒNG THÍ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
KIỂM ĐỊNH QUẢNG NINH



GIÁM ĐỐC

Bùi Sỹ Hằng